

Hoàn thiện hoạt động phân tích thông tin kế toán tại các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

 **Ths. Nguyễn Trung Thành***

Nhận: 01/3/2020

Biên tập: 12/3/2020

Duyệt đăng: 25/3/2020

1. Đặt vấn đề

Tổ chức công tác phân tích thông tin kế toán tại các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng thông tin kế toán của các nhà quản lý. Nhu cầu thông tin của các đơn vị này bao gồm các thông tin kế toán tài chính và các thông tin kế toán quản trị. Về nguyên tắc, các thông tin kế toán tài chính được cung cấp phải tuân thủ pháp luật, chế độ kế toán. Các thông tin kế toán quản trị được cung cấp trên cơ sở nhu cầu sử dụng thông tin nội bộ của đơn vị, nhu cầu về thông tin kế toán quản trị rất đa dạng và thường không được chuẩn hóa. Các thông tin kế toán tại các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương rất đa dạng, do đó khi tổ chức báo cáo kế toán cần phân tích kỹ để có thể xác định chính xác nhu cầu thông tin, từ đó vận dụng các phương pháp kế toán phù hợp để cung cấp thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý của đơn vị.

2. Thực trạng tổ chức phân tích thông tin báo cáo kế toán

Qua khảo sát thực tế, các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã có tổ chức công tác phân tích tài chính và có kế hoạch cụ thể để đưa công tác phân tích vào nề nếp. Thông qua các số liệu, kết quả tổng hợp báo cáo tài chính đã lập hàng năm, các đơn vị đã tiến hành đối chiếu, tính toán và so sánh các số liệu có liên quan để đánh giá tình hình quản lý tài chính của đơn vị. Nội dung phân tích của các đơn vị này chủ yếu tập trung vào phân tích tình hình thực hiện dự toán thu - chi, tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí, tình hình quản lý, sử dụng tài sản.

Mục đích của việc phân tích thông tin kế toán ở các Trường nhằm phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực, lãng phí

trong quá trình sử dụng tài sản, tiền và kinh phí của Nhà nước; cung cấp thông tin đã xử lý theo yêu cầu quản lý theo chế độ tài chính hiện hành. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích thông tin kế toán chỉ mới dừng lại ở phương pháp so sánh, chính vì thế, việc đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi, tình hình chấp hành các chế độ chi tiêu, chính sách quản lý tài chính của nhà nước còn khá chung chung mà chưa đề ra những giải pháp cụ thể nhằm hướng tới mục tiêu tiết kiệm chi và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí kế cả trong ngắn hạn và dài hạn.

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác phân tích chưa đạt đến mức độ mong muốn, việc cung cấp thông tin cũng đã đem lại hiệu quả nhất định, do tính năng thuận lợi trong việc truy xuất các dữ liệu kế toán. Việc cung cấp các báo

* Trường Cao đẳng Du lịch và Thương mại

cáo kế toán đạt tính kịp thời, chính xác, tuy nhiên, thuyết minh báo cáo tài chính (BCTC) tại các Trường vẫn còn sử dụng phần mềm kết hợp với phương thức thủ công. Theo khảo sát thì phần lớn (6/8 = 75%) cho rằng việc sử dụng các báo cáo trên phần mềm để phân tích thông tin kế toán của các Trường còn hạn chế. Kế toán chỉ căn cứ vào các thông tin dữ liệu kế toán để lập các bảng Excel để tính toán từ đó, lập báo cáo phân tích thông tin kế toán phục vụ ra quyết định.

3. Giải pháp hoàn thiện việc tổ chức phân tích thông tin kế toán tại các trường Cao đẳng trên đại bàn tỉnh Hải Dương

Theo khảo sát của Tác giả, các Trường Cao đẳng tại Hải Dương đã tổ chức hệ thống thông tin kế toán phục vụ công tác quản lý, tuy nhiên việc thực hiện còn chưa có tính hệ thống, nội dung còn nghèo nàn, các phương pháp kỹ thuật vận dụng còn đơn giản, chưa chú ý đến khai thác các phương tiện máy móc, phần mềm, kỹ thuật xử lý thông tin, chưa tạo được sự kết nối giữa thông tin phục vụ quản lý với nhu cầu thông tin thực tiễn các chức năng quản trị của lãnh đạo Nhà trường. Hệ thống thông tin kế toán phục vụ quản lý còn chưa đầy đủ, nội dung còn đơn giản, mang tính rời rạc, chưa có sự thống nhất, chưa phản ánh hết tình hình tài chính

của Nhà trường. Bên cạnh đó các Trường còn chưa quan tâm tới việc thiết lập thông tin kế toán theo hướng cung cấp thông tin phục vụ đánh giá trách nhiệm quản lý, chưa sử dụng thông tin kế toán để đánh giá kết quả hoạt động.

Để việc tổ chức, phân tích thông tin kế toán tại các Trường Cao đẳng tại Hải Dương khác phục được những hạn chế nêu trên, qua đó giúp thông tin kế toán đạt được các mục tiêu (chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, có thể so sánh được), biến hệ thống thông tin kế toán thành cơ sở đặc biệt tin cậy giúp lãnh đạo các Trường đưa ra quyết định quản lý phù hợp thì tổ chức phân tích thông tin tài chính cần phải giải quyết được các vấn đề cơ bản sau:

Tổ chức bộ phận phân tích. Việc thực hiện phân tích BCTC chưa được hoàn thiện do các trường này chưa có bộ phận phân tích BCTC độc lập với là bộ phận kế toán và các nhân viên của bộ phận đó phải hiểu về tài chính và có kinh nghiệm trong công tác tài chính. Vì vậy để việc phân tích các BCTC thực sự đem lại hiệu quả cho đơn vị thì việc chọn lọc những nhân viên của bộ phận kế toán để thực hiện phân tích các BCTC phải có trình độ cơ bản về tài chính và có kinh nghiệm trong công tác tài chính của trường; Mặt khác cũng không ngừng đào tạo các bộ phận

chuyên trách thông qua các khóa tập huấn, kịp thời tiếp nhận những thay đổi chính sách kế toán và những chuẩn mực kế toán mới để phục vụ công việc.

Xác định nội dung và phương pháp phân tích. Hiện nay, việc phân tích BCTC, báo cáo quyết toán (BCQT) của trường này mới chỉ dừng lại ở việc so sánh nguồn kinh phí và tình hình quyết toán việc sử dụng nguồn kinh phí. Các nội dung, chỉ tiêu, quy trình phân tích tương đối đơn giản bởi các đơn vị chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc phân tích BCTC nói riêng và phân tích hoạt động tài chính trong đơn vị nói chung, nhu cầu sử dụng thông tin tài chính còn ở mức thấp. Việc phân tích này chưa đảm bảo được yêu cầu quản lý tài chính trong điều kiện đa dạng hóa các nguồn thu như hiện nay khi nguồn vốn ngoài ngân sách chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn thu của đơn vị. Vì vậy, việc phân tích BCTC cần chi tiết hơn, được xem xét ở khía cạnh rộng hơn, có thể bao gồm các nội dung (Phân tích sự biến động của tài sản; Phân tích quá trình tạo lập nguồn tài chính; Phân tích kết quả tài chính hoạt động sự nghiệp; Phân tích việc thu chi các quỹ...)

Tổ chức lập kế hoạch phân tích. Các Trường cần phải tiến hành lập kế hoạch phân tích báo cáo theo trình tự như: Kế hoạch phân tích phải xác định rõ được

nội dung phân tích, phạm vi phân tích, thời gian phân tích, những công tác cần thu thập, tìm hiểu. Mục tiêu và kế hoạch phân tích cần được xác định rõ, gắn liền với kế hoạch hoạt động của các Trường này, từ các mục tiêu và kế hoạch đó xác định được công việc cần làm và từ đó có sự sắp xếp nhân sự hợp lý để tiến hành phân tích báo cáo.

Tổ chức thực hiện phân tích, muốn thực hiện được việc phân tích thì cán bộ phân tích cần phải có tất cả các số liệu trên BCTC “Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Thuyết minh BCTC,...”. Những số liệu trên không chỉ thu thập ở kỳ thực tế mà còn thu thập ở kỳ kế hoạch, các kỳ kinh doanh trước, hoặc nhiều kỳ trước để đánh giá chung tình hình hoàn thành kế hoạch hoặc tốc độ tăng trưởng về tài chính của đơn vị. Lựa chọn nội dung phân tích cho phù hợp với mục tiêu đặt ra và tiến hành phân tích theo các chi tiêu đã lựa chọn, cụ thể:

+ Phân tích sự biến động của tài sản và nguồn vốn, để làm việc này, kế toán áp dụng phương pháp so sánh giá trị của tài sản trên BCTC, số cái các tài khoản như: TSCĐ, khấu hao và hao mòn TSCĐ, tài khoản tiền mặt, tiền gửi, tài khoản nguyên vật liệu,... để thấy được mức độ đầu tư vào tổng tài sản của đơn vị mình trong năm (sử dụng tiêu chí tỷ suất đầu tư để đánh giá).

Tỷ suất về đầu tư = Giá trị TSCĐ / Tổng giá trị tài sản x 100%

Ngoài ra, việc phân tích sự biến động tăng (giảm) về mặt giá trị của từng loại tài sản cố định (TSCĐ) thông qua so sánh số dư đầu kỳ và cuối kỳ của từng loại tài sản sau khi thực hiện công tác kiểm kê cuối năm sẽ thấy được tình trạng của các loại TSCĐ hiện có, nhu cầu sử dụng, sửa chữa, mua sắm thay thế hay bỏ sung trong kỳ tới để đảm bảo số lượng và chất lượng TSCĐ phục vụ hoạt động của trường mình.

+ Phân tích quá trình tạo lập nguồn tài chính, kế toán áp dụng phương pháp so sánh số kinh phí đã thực hiện với dự toán kinh phí giao trong năm. Số liệu phân tích căn cứ trên dự toán kinh phí trong năm được duyệt; báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, số theo dõi chi tiết nguồn vốn kinh doanh, dịch vụ; số chi tiết các khoản tạm thu, bảng đối chiếu kinh phí ngân sách Nhà nước cấp,... để lấy số liệu phân tích.

Các chi tiêu phân tích: Kinh phí NSNN cấp: Thu nguồn học phí, nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và các nguồn khác.

Có thể so sánh số dự toán với số thực tế, hoặc so sánh số kinh phí NSNN giao trong năm nay với năm trước,...

$\Delta T = T_{nn} - T_{nt}$

$T(\%) = T_{nn} / T_{nt} \times 100$

Trong đó: ΔT : chênh lệch tăng, giảm nguồn thu

T_{nn} : Nguồn thu năm nay

T_{nt} : Kinh phí năm trước

$T(\%)$: tỷ lệ thực hiện kinh phí

Qua kết quả phân tích số liệu, người phân tích sẽ có bức tranh về tình hình kinh phí NSNN cấp, nguồn thu học phí, nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và các nguồn thu khác để xác định nguyên nhân ảnh hưởng đến các khoản thu, chi ra những nội dung trọng tâm quản lý, tập trung khai thác nguồn tiềm lực của trường để tăng nguồn thu.

+ Phân tích kết quả tài chính hoạt động sự nghiệp, để phân tích kết quả hoạt động sự nghiệp của trường, kế toán sử dụng tài liệu: Báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính, ... Từ chênh lệch các hoạt động, các trường sẽ có một bức tranh về tình hình tài chính tại thời điểm đó, căn cứ các bảng số liệu chi tiết kèm theo sẽ đánh giá được các chỉ số ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của loại hoạt động đó. Có thể sử dụng phương pháp phân tích hoạt động tài chính: Phương pháp so sánh, phương pháp loại trừ.

+ Phân tích việc thu chi các quỹ, các quỹ của trường được hình thành bằng cách trích một

tỷ lệ nhất định từ phần lợi nhuận sau thuế theo quy định của chế độ tài chính và từ một số nguồn khác như: viện trợ, tặng thưởng, cấp trên cấp bổ sung... nên việc phân bổ quỹ cần thực hiện một cách hợp lý và đúng theo chế độ hiện hành. Việc phân tích các hoạt động bổ sung và chi quỹ đưa ra các chỉ tiêu phân tích về kết quả hoạt động của trường: đời sống của cán bộ, giảng viên, người lao động tại thời điểm hiện tại so với trước, việc đầu tư máy móc trang thiết bị từ nguồn thu hoạt động của đơn vị, các hoạt động từ thiện, nhân đạo... Mức độ tự chủ của đơn vị sẽ được thể hiện trên định mức phân bổ quỹ.

Trình tự phân tích, khi phân tích tình hình tài chính, các Trường Cao đẳng trên địa bàn

tỉnh Hải Dương cần thực hiện theo trình tự như bình 1.

Trong quá trình phân tích, cần xây dựng hệ thống chỉ số thực hiện, việc xây dựng tập hợp các chỉ số thực hiện nhất quán nhằm mục đích theo dõi hoạt động của các Trường này như:

+ Tỷ lệ phần trăm của kinh phí ngân sách nhà nước cấp so với tổng thu nhập;

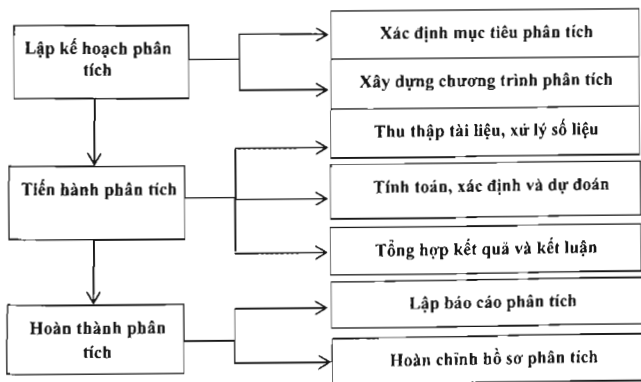
+ Tỷ lệ phần trăm từ nguồn thu học phí so với tổng thu nhập;

+ Tỷ lệ phần trăm nguồn thu từ các hợp đồng so với tổng thu nhập.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào phân tích thông tin kế toán. Để việc phân tích thông tin kế toán diễn ra nhanh chóng, kết quả phân tích thông tin đảm bảo khoa học, chính xác, đáng tin

cậy thì việc ứng dụng CNTT trong hoạt động phân tích thông tin kế toán là yêu cầu quan trọng bắt buộc. Dựa trên các thiết bị CNTT hiện đại được kết nối với nhau thông qua hệ thống mạng internet, hệ thống phần mềm ứng dụng được lập trình một cách khoa học, nguồn dữ liệu đầu vào phong phú... Thông qua việc sử dụng các thủ thuật mang tích chuyên môn tác động lên hệ thống máy tính với phần mềm chuyên dụng, người sử dụng đã thu được hệ thống số liệu, thông tin kế toán đầu ra như mong muốn, quan trọng hơn cả là những thông tin này đã giúp cho việc quản lý, điều hành công việc của lãnh đạo Nhà trường đảm bảo nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong tình hình cạnh tranh và tự chủ của các Trường.

Hình 1



4. Kết luận

Tổ chức hoạt động phân tích thông tin kế toán đối với các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong giai đoạn hiện nay diễn ra dưới tác động của nhu cầu sử dụng thông tin kế toán đa dạng, phong phú. Hoạt động này được thực hiện trên cơ sở các Trường tổ chức hoạt động đào tạo hướng tới mô hình tự chủ, việc thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin nói chung, thông tin kế toán nói riêng chịu sự tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là thời kỳ bùng nổ của cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ vừa là thách thức nhưng cũng là điều kiện thuận lợi để đơn vị bút phá, khẳng định mình trên cơ sở sử dụng các thông tin kế toán từ kết quả phân tích, để quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. ■

Tài liệu tham khảo

- Gelinas, U. J. & Dull, R. B. (2012). "Accounting Information Systems. Ninth Edition, South-Western: Cengage Learning"
- Carl Benedikt Frey, Michael A Osborne (2016). "The future of employment How susceptible are jobs to computerisation?". *Technological Forecasting and Social*
- Frey, C B and M.A. Osborne (2015). "Technology at Work The Future of Innovation and Employment", *Citi GPS Global Perspectives & Solutions*, February 2015.

(Tiếp theo trang 93)

chặt chẽ và thích hợp sẽ ngăn ngừa rủi ro khi thực hiện cho vay khách hàng cá nhân. Tuân thủ các quy định về thẩm quyền phán quyết tín dụng và ủy quyền ký kết hợp đồng nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả của hoạt động tín dụng. Xác định quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cấp điều hành trong hoạt động tín dụng, tuân thủ quy trình tín dụng từ khâu khởi tạo đề xuất, thẩm định tín dụng, quyết định cấp tín dụng đến khâu giải ngân. Ngân hàng xây dựng và áp dụng các chế tài xử phạt cụ thể, đối với các trường hợp cán bộ vi phạm các quy định kiểm soát nội bộ để thực hiện việc răn đe nâng cao hiệu quả của công tác kiểm soát nội bộ.

Thứ bảy: Tăng cường nguồn thông tin hỗ trợ hoạt động cho vay

Thiếu các thông tin chính xác về khách hàng hoặc thông tin không cập nhật kịp thời là một khó khăn trong ngân hàng. Việc thu thập các thông tin chính xác kịp thời là một vấn đề nan giải cần thiết phải giải quyết. Để đảm bảo các nguồn thông tin được cập nhật thường xuyên, chi nhánh cũng như ngân hàng nên tự chủ động xây dựng hệ thống thông tin nội bộ để các cán bộ có thể thường xuyên cập nhật thông tin có liên quan đến công việc, dễ dàng tra cứu thông tin. Tận dụng tối đa các thông tin được truyền tải trên trang thông tin nội bộ của hệ thống, để phát hiện học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị khác trong cùng hệ thống.

Thứ tám: Xác định tỷ trọng cho vay đối với từng sản phẩm tín dụng bán lẻ và quy định mức cho vay ứng với từng mức xếp hạng khách hàng

Một trong những rủi ro tín dụng gây thiệt hại lớn đó là sự mất cân

đối trong cơ cấu cho vay, thường tập trung cho vay giá trị lớn vào một loại sản phẩm tín dụng hoặc một thời hạn nhất định. Phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng cũng như cân đối tỷ trọng cho vay cá nhân theo thời hạn vay (giảm tỷ trọng cho vay trung dài hạn, tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn, cân đối tỷ trọng cho vay có đảm bảo và không có đảm bảo) sẽ góp phần phân tán rủi ro, đảm bảo khả năng thanh toán đồng thời tìm kiếm được những khách hàng tiềm năng. Quy định cụ thể về mức cho vay đối với từng mức xếp hạng của khách hàng sẽ giảm rủi ro tín dụng. Khi những khách hàng có mức xếp hạng cao hay trung bình đều có thể vay vốn với tối đa mức mà họ yêu cầu làm mất đi ý nghĩa của việc xếp hạng tín dụng cá nhân và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, việc nghiên cứu xây dựng quy định từng mức cho vay cụ thể đối với từng mức xếp hạng của khách hàng là cần thiết. ■

Tài liệu tham khảo

- 1 Ngân hàng BIDV (2018). Báo cáo kết quả tình hình hoạt động kinh doanh của BIDV - CN Gia Lâm năm 2018.
- 2 Ngân hàng BIDV (2019). Quy định 426/QĐ-BIDV, cấp tín dụng bán lẻ, ngày 28/01/2019.
3. Ngân hàng BIDV (2019). Cẩm nang cấp tín dụng bán lẻ số 1008 /BIDV-NHBL. 30/01/2019
4. Nguyễn Xuân Quyền (2019). Kiểm soát nói bộ hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm. Luận văn Thạc Sĩ Học viện Nông nghiệp Việt Nam